

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 122/2020/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2020, giữa:

- **Nguyên đơn:** Ông Đào Văn V, sinh năm 1954; địa chỉ: Số 20 đường Lê PH, khu phố Đ, Phường Đ, thành phố ĐH, tỉnh QT.

- **Bị đơn:** Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1958; địa chỉ: Số 12 đường Trần NT, khu phố TV, phường ĐL, thành phố ĐH, tỉnh QT.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Anh Đào Minh C, sinh năm 1977; địa chỉ: Số 448 đường HN, thành phố ĐH, tỉnh QT.

+ Chị Đào Thị Thanh T, sinh năm 1979; địa chỉ: Số 12 đường Trần NT, khu phố TV, phường ĐL, thành phố ĐH, tỉnh QT.

+ Anh Đào Mệnh C1, sinh năm 1981; địa chỉ: Số 325/2 đường Nguyễn CT, thành phố ĐH, tỉnh QT.

+ Anh Đào Hưng Th, sinh năm 1983; địa chỉ: Số 12 đường Trần NT, khu phố TV, phường ĐL, thành phố ĐH, tỉnh QT.

+ Anh Đào Văn V1, sinh năm 1991; địa chỉ: Số 325/2 đường Nguyễn CT, thành phố ĐH, tỉnh QT.

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Đào Minh C, anh Đào Mệnh C1 và anh Đào Văn V1: Anh Đào Hưng Th và chị Đào Thị Thanh T; cùng địa chỉ: : Số 12 đường Trần NT, khu phố TV, phường ĐL, thành phố ĐH, tỉnh QT là người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (Giấy ủy quyền ngày 11/11/2020).

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 59 và Điều 62 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 4 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 4 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Đào Văn V và bà Nguyễn Thị Th.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Đào Văn V và bà Nguyễn Thị Th thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Ông Đào Văn V và bà Nguyễn Thị Th có 05 con chung là: Anh Đào Minh C, sinh năm 1977; chị Đào Thị Thanh T, sinh năm 1979; anh Đào Mệnh C1, sinh năm 1981; anh Đào Hưng Th, sinh năm 1983 và anh Đào Văn V1, sinh năm 1991. Các con đã thành niên nên ông V và bà Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.3. Về tài sản chung:

- Giao cho ông Đào Văn V có quyền sở hữu, sử dụng nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất có diện tích 183m² (Chiều rộng mặt trước 6,1 mét, chiều rộng mặt sau 6,1 mét, chiều dài 30 mét) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số R390064 do Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị cấp ngày 08/8/2000 cho hộ ông Đào Văn V, tại địa chỉ: Số 20 đường Lê PH, khu phố Đ, Phường Đ, thành phố ĐH, tỉnh QT. Có diện tích, đặc điểm cụ thể như sau:

- + Phía Đông: Có chiều dài 30 mét, giáp đất ông Thắng;
- + Phía Tây: Có chiều dài 30 mét, giáp phần đất bà Nguyễn Thị Th được chia;
- + Phía Nam: Có chiều rộng 6,1 mét, giáp đất bà Niềm, ông Thu;
- + Phía Bắc: Có chiều rộng 6,1 mét, giáp đường Lê Phụng Hiểu.

- Giao cho bà Nguyễn Thị Th có quyền sở hữu, sử dụng nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất có diện tích 181,5m² (Chiều rộng mặt trước 6 mét, chiều rộng mặt sau 6,1 mét, chiều dài 30 mét) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số R390064 do Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị cấp ngày 08/8/2000 cho hộ ông Đào Văn V, tại địa chỉ: Số 20 đường Lê PH, khu phố Đ, Phường Đ, thành phố ĐH, tỉnh QT. Có diện tích, đặc điểm cụ thể như sau:

- + Phía Đông: Có chiều dài 30 mét, giáp phần đất ông Đào Văn V được chia;
- + Phía Tây: Có chiều dài 30 mét, giáp phần đất anh Đào Minh C, chị Đào Thị Thanh T, anh Đào Mệnh C1, anh Đào Hưng Th và anh Đào Văn V1 được chia;
- + Phía Nam: Có chiều rộng 6,1 mét, giáp đất bà Niềm, ông Thu;
- + Phía Bắc: Có chiều rộng 6 mét, giáp đường Lê Phụng Hiểu.

- Giao cho anh Đào Minh C, chị Đào Thị Thanh T, anh Đào Mệnh C1, anh Đào Hưng Th và anh Đào Văn V1 có quyền sở hữu tài sản gắn liền với quyền sử dụng đất có diện tích 181,5 m² (Chiều rộng mặt trước 6 mét, chiều rộng mặt sau 6,1 mét, chiều dài 30 mét) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số R390064 do Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị cấp ngày 08/8/2000 cho hộ ông Đào Văn V, tại địa chỉ: Số 20 đường Lê PH, khu phố Đ, Phường Đ, thành phố ĐH, tỉnh QT. Có diện tích, đặc điểm cụ thể như sau:

- + Phía Đông: Có chiều dài 30 mét, giáp phần đất bà Nguyễn Thị Th được chia;
- + Phía Tây: Có chiều dài 30 mét, giáp đất ông Hùng;
- + Phía Nam: Có chiều rộng 6,1 mét, giáp đất bà Niềm, ông Thu;
- + Phía Bắc: Có chiều rộng 6 mét, giáp đường Lê Phụng Hiểu.

- Giao cho bà Nguyễn Thị Th được quyền sở hữu toàn bộ số tiền tại sổ tiết kiệm, có số tiền gửi 150.000.000 đồng (*Một trăm năm mươi triệu đồng*) mang tên Nguyễn Thị Th tại Quỹ tín dụng nhân dân NS.

3. Đình chỉ giải quyết một phần yêu cầu phản tố của bị đơn bà Nguyễn Thị Th đối với các loại tài sản gồm: Kho gỗ nhiều chủng loại; 01 bộ bàn ghế Sa long; 01 tủ chè gỗ hương; 01 tủ lạnh hiệu Hitachi; 01 ti vi và các loại tượng dùng trang trí (*Do bà Th rút một phần yêu cầu phản tố trong quá trình giải quyết vụ án*).

4. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Bà Nguyễn Thị Th thỏa thuận chịu toàn bộ tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ với tổng số tiền 6.976.000 đồng (*Sáu triệu, chín trăm bảy mươi sáu nghìn đồng*). Bà Nguyễn Thị Th đã nộp đủ toàn bộ số tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ.

5. Về án phí:

- Ông Đào Văn V và bà Nguyễn Thị Th được miễn án phí ly hôn và án phí chia tài sản sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Anh Đào Minh C, chị Đào Thị Thanh T, anh Đào Mệnh C1, anh Đào Hưng Th và anh Đào Văn V1 thỏa thuận chịu 13.798.706 (*Mười ba triệu bảy trăm chín mươi tám nghìn bảy trăm lẻ sáu đồng*) đồng án phí chia tài sản.

6. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

7. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND TP.Đông Hà;
- Chi cục THADS TP.Đông Hà;
- UBND xã Trung Hải, huyện Gio Linh;
- Dương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Tạ Minh Khôi